

Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ.

Y, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Kh, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình Kh và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con Nguyễn Trung H, sinh 1995, Nguyễn Đức Tr, sinh năm 2001, hiện nay 02 con đã trưởng thành và đã đi làm, không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Đình Kh đề nghị ghi nhận như sau:

Giao cho chị Nguyễn Thị H được sử dụng, sở hữu: Phần đất bên phải đường Quốc lộ 6. Địa chỉ thửa đất tại Cung giao thông Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, hướng Sơn La Hà nội có chiều dài mặt đường là 30m, chiều sâu đến giáp bờ suối là 40m (Một phía giáp nhà anh T; một phía giáp cống thoát nước Quốc lộ 6), trên đất có 01 nhà xưởng khung sắt lập tôn + 02 lò sấy ngô và 01 trạm hạ thế điện 250KW. Phần đất này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giao cho anh Nguyễn Đình Kh được sử dụng, sở hữu: Phần đất phía bên trái đường Quốc lộ 6. Địa chỉ thửa đất tại Cung giao thông Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, hướng Sơn La Hà Nội có chiều dài mặt đường 27m, sâu đến giáp đất đồi là 13m, trên đất có 01 nhà kho khung sắt mái tôn, một phía giáp đất bà Phạm Thị Ng; một phía giáp đất xưởng ga ra ô tô Đức Th. Phần đất này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về nợ chung: Anh Kh, chị H đề nghị ghi nhận việc trả nợ như sau:

Chị Nguyễn Thị H nhận trả cho ông Nguyễn Quang A (bố đẻ chị H) là 2 tỷ đồng; Nguyễn Thị H1 550.000.000đ; Nguyễn Thị H2 là 1.059.000.000đ.

Anh Nguyễn Đình Kh nhận trả nợ cho Ngân hàng NN&PTNT huyện Y là 819.000.000đ tiền gốc.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004842 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị H được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hương

